

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26-4-2022  
Về việc: “Ly hôn giữa chị L với anh K”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Đạo.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Phiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vinh Thái, xã Vang Quới T, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Bùi Văn K, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã TL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01 tháng 4 năm 2021, bản tự khai ngày 25/02/2022, những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị Thùy L trình bày:

Chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BD, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 7/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh Bùi Văn K chỉ chơi cờ bạc, đánh đập chị L, không lo xây dựng gia đình. Chị L cố gắng hàn gắn, thuyết phục anh K để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Hiện tại, chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh K nữa.

Tại tòa, chị Phạm Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Văn K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 13/12/2016. Cháu Ngọc hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng anh Bùi Văn K từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy L với anh Bùi Văn K

*\* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý của đương sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Phạm Thị Thùy L thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Bùi Văn K không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án,

vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thùy L với anh Bùi Văn K.

Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 13/12/2016.

Ghi nhận việc chị Phạm Thị Thùy L tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh K vắng mặt không có lý do cho nên xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, hai bên có đăng ký kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 7/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, anh K lo cờ bạc, đánh đập chị L, không lo xây dựng gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Hiện tại, chị L và anh K ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau. Anh K vắng mặt trong các lần hòa giải, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 13/12/2016. Xét thấy cháu Ngọc hiện tại đang sống chung với chị L, do đó cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của

trẻ và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận việc chị L tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy L khai không có, anh Bùi Văn K không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thùy L đối với anh Bùi Văn K.

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy L đối với anh Bùi Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Bùi Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 13/12/2016 cho chị Phạm Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc chị Phạm Thị Thùy L tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003359 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Vậy, chị Phạm Thị Thùy L đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Phạm Thị Thùy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Bùi Văn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- UBND xã TL, số 39 ngày 23/6/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Đăng Phi**